

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2024/HS-ST
Ngày 19-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phẩm

Ông Lê Thành Tam

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa:
Ông Trần An Khương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2024/TLST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2004, tại Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long. Trú tại: ấp PTA, xã NP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 và bà Trương Thị P, sinh năm 1970, chưa có vợ con. Tiền án: không, tiền sự: 01, ngày 13/3/2024, có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an huyện Mang Thít xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng (chưa chấp hành đóng phạt); nhân thân: bị cáo chưa có án tích, đã bị xử lý vi phạm hành chính chưa được xóa, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Hoàng N, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2001, tại Trung tâm y tế huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Trú tại: ấp PT, xã NP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng A, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1982, chưa có vợ con. Tiền án: không, tiền sự: 01, ngày 17/05/2024, có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an huyện Mang Thít xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng (chưa chấp hành đóng phạt); nhân thân: bị cáo chưa có án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính chưa được xóa, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long với thời hạn 15 tháng và hiện có mặt

tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Trần Thị L, sinh năm 1975 (vắng có đơn vắng mặt)
Trú tại: ấp PTA, xã NP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Tuấn V và bị cáo Trần Hoàng N đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa chấp hành hình phạt, các bị cáo không biết ăn năn, hối cải mà tiếp tục vi phạm.

Vào khoảng 09 giờ 10 phút, ngày 01/6/2024, bị cáo V gặp bị cáo N tại quán ăn của chị Nguyễn Ngọc T1; sau khi cả hai ngồi nói chuyện với nhau khoảng 15 phút thì V kêu N lên xe mô tô (không rõ biển số) chở đi chơi. Sau đó, V chở N đi về hướng Ủy ban nhân dân xã NP khi đi đến trước cửa nhà của bà Trần Thị L, sinh năm: 1975, thuộc: ấp PTA, xã NP, huyện M thì V phát hiện nhà bà L đã đóng cửa, ở khu vực sân nước có 02 cái thau, bằng kim loại nhôm và trên các lu kiệu cặp bên hông nhà nhiều cái nắp nồi, bằng kim loại gang, không có ai trong coi nên V nảy sinh ý định trộm tài sản trên, V dừng xe mô tô lại rủ N cũng lấy trộm tài sản. Lúc này khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày, V lên lút đi vào lấy trộm 02 (hai) cái thau nhôm và 02 (hai) cái nắp nồi đặt trên miệng lu kiệu, còn N đứng ở ngoài giữ xe và canh giới. Khi V đi ra, N nói “lấy gì có mấy cái vậy”, sau đó N đi vào lấy trộm thêm 05 cái nắp nồi trên lu kiệu còn lại. Sau khi lấy trộm xong, V điều khiển xe mô tô chở N ôm 02 cái thau và 07 cái nắp nồi chạy ra đường Huyện 31B, hướng về xã MP. Khi đến đầu đường xuống phà MP thì N và V bán 02 cái thau và 07 cái nắp nồi cho người đàn ông mua ve chai không rõ họ tên và địa chỉ) với giá 200.000 đồng. Sau đó N chia cho V 100.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Ngày 07/6/2024, Công an xã NP, huyện M đã mời Nguyễn Tuấn V và Trần Hoàng N về làm việc. Qua làm việc thì V và N đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KLĐGTS ngày 28/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mang Thít, kết luận như sau:

- 01 cái thau được làm bằng kim loại nhôm, màu trắng, miệng thau có hình tròn, đã qua sử dụng, đường kính khoảng 50 cm, trọng lượng 0,5kg, có giá 50.000 đồng/kg = 25.000 đồng;

- 01 cái thau được làm bằng kim loại nhôm, màu trắng, miệng thau có hình tròn bị thủng 01 lỗ lớn, đã qua sử dụng, đường kính khoảng 50 cm, trọng lượng 0,4kg, có giá 50.000 đồng/kg = 20.000 đồng;

- 07 cái nắp nồi được làm bằng kim loại gang, hình tròn, đã qua sử dụng: 4 cái đường kính 40cm, trọng lượng 10kg x 15.000 đồng = 150.000 đồng, 3 cái đường kính 50 cm, trọng lượng 9kg x 15.000 đồng = 135.000 đồng.

Tổng tài sản tại thời điểm xảy ra vụ trộm: 330.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Ngày 17/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố vụ án hình sự. Đến ngày 09/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Mang Thít ra quyết định khởi tố bị can, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Tuấn V và Trần Hoàng N, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Tuấn V và Trần Hoàng N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị can phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là tình tiết quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị can Trần Hoàng N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tang vật đã thu giữ và xử lý: Do không thu hồi được tang vật nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị L không có yêu cầu nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu các bị cáo V và N phải bồi thường.

Đối với phương tiện xe mô tô (không rõ biển số) V và N dùng làm phương tiện phạm tội, xe mô tô trên là do V mượn của người bạn tên là T2 (không rõ họ tên và địa chỉ). Sau khi trộm cắp tài sản xong thì V đã trả lại xe cho T2. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được với T2, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông mua ve chai (không rõ họ tên và địa chỉ) mua 02 cái thao và 07 cái nắp. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với tiền thu lợi bất chính 200.000 đồng, hiện nay các bị cáo chưa nộp.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS.HMT ngày 07 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn V, Trần Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: bảo lưu quan điểm bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: xử phạt Nguyễn Tuấn V từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, các điểm h, s, i khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 17, Điều 58, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: xử phạt Trần Hoàng N từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập. Về xử lý vật chứng: Do không thu hồi được vật chứng nên không đề nghị xử lý. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu nên miễn xét; về khoản tiền thu lợi bất chính đề nghị Hội đồng xét xử buộc mỗi bị cáo nộp lại 100.000 đồng để

sung vào ngân sách Nhà nước. Án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo V tại phiên tòa: Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã cùng bị cáo N lấy trộm 02 cái thau nhôm và 07 cái nắp nồi bằng gang của bà L có giá trị 330.000 đồng; dù trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa chấp hành xử phạt. Bị cáo bị truy tố, xét xử là không bị oan. Hiện nay bị cáo đã có bạn gái, bị cáo cố gắng sửa chữa để làm người tốt.

Ý kiến của bị cáo N tại phiên tòa: Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã cùng bị cáo V lấy trộm 02 cái thau nhôm và 07 cái nắp nồi bằng gang của bà L có giá trị 330.000 đồng; dù trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa chấp hành xử phạt. Bị cáo bị truy tố, xét xử là không bị oan.

Lời sau cùng bị cáo N và bị cáo V xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tất cả các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng từ giai đoạn phát hiện tội phạm đến điều tra, truy tố, xét xử; các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Không có khiếu nại từ phía người tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại do bị hại có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai của bị can tại hồ sơ; phù hợp với lời khai của bị hại về số lượng và chủng loại tài sản bị chiếm đoạt. Mặc dù tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo Nguyễn Tuấn V và bị cáo Trần Hoàng N đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; các bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng số 70/CT-VKS.HMT ngày 07 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn V, Trần Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy các bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị không lớn nhưng các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng các bị cáo không sửa chữa, không thể hiện được sự hối cải cho việc làm sai trái. Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của mọi người, làm mất trật tự tại nơi gây án. Do đó, việc xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo là cần thiết để lập lại trật tự chung.

Trong vụ án có đồng phạm và thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vai trò của hai bị cáo là ngang nhau khi thực hiện tội phạm.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo N còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ pháp luật quy định; Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và để tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa vì các bị cáo còn quá trẻ nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Vụ án không thu giữ vật chứng nên không xem xét xử lý.

[3] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường tài sản bị mất và không có yêu cầu khắc phục hậu quả nên không xem xét.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp: buộc mỗi bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính 100.000 đồng do việc bán tài sản của bị hại mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn V và Trần Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 17, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã NP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn V cho Ủy ban nhân dân xã NP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã NP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 17, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Hoàng N cho Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long giám

sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc mỗi bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính 100.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: không xem xét.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an, Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND, Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã NP, Cơ sở cai nghiện tỉnh VL;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Trí Trường